

Số: 4736 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 11 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng
chính sách ưu đãi miễn, giảm phí, lệ phí dành cho công dân số
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của
Chính phủ về phát triển công dân số;*

*Căn cứ Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân thành phố triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7
năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn thành phố;*

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng chính sách ưu đãi miễn, giảm phí, lệ phí dành cho công dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Kèm theo danh mục), đáp ứng các điều kiện:

1. Thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố hoặc được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố.

2. Có khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Thuộc trường hợp được miễn, giảm phí, lệ phí theo quy định tại Phụ lục II hoặc Phụ lục III Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

4. Được cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố rà soát, đề xuất tại thời điểm ban hành Quyết định này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Công dân được xem xét hưởng chính sách ưu đãi khi có tài khoản định danh điện tử mức độ 2, đã tích hợp đủ 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID theo Phụ lục I Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và giấy tờ chuyên ngành tương ứng với thủ tục hành chính thực hiện, đồng thời thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

2. Quyết định này công bố Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng chính sách ưu đãi; không quy định mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí.

3. Đối với phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố tại Danh mục:

a) Mức thu ưu đãi theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP chỉ được áp dụng sau khi Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy định về phí, lệ phí hiện hành.

b) Việc áp dụng mức thu ưu đãi chỉ được thực hiện kể từ ngày Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố có hiệu lực thi hành.

c) Trong thời gian chưa có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị được giao giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục thu theo quy định hiện hành.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì đối với thủ tục số 1 đến số 7 tại Danh mục, Sở Tư pháp chủ trì đối với thủ tục số 8 tại Danh mục; phối hợp Sở Tài chính hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy định về phí, lệ phí.

4. Việc đưa vào Danh mục một số thủ tục do Bộ, ngành Trung ương ban hành, thực hiện tại địa phương nhằm công bố phạm vi áp dụng ưu đãi phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố và cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố; không thay thế thẩm quyền ban hành, sửa đổi thủ tục hành chính của Bộ, ngành Trung ương.

5. Việc áp dụng chính sách ưu đãi không hạn chế quyền lựa chọn phương thức thực hiện thủ tục hành chính của công dân.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Công an thành phố chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện Quyết định này; hướng dẫn khai thác VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính; là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và cấp có thẩm quyền.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm d khoản 3 Điều 2 Quyết định này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì cấu hình, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố niêm yết Danh mục, phối hợp Công an thành phố hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm; tiếp nhận hồ sơ đề nghị bổ sung Danh mục đã đủ ý kiến của các cơ quan liên quan để trình Ủy ban nhân dân thành phố. Không áp dụng mức thu ưu đãi trước ngày Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố có hiệu lực thi hành.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết Danh mục, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, phối hợp cung cấp số liệu khi Công an thành phố yêu cầu; không tự áp dụng miễn, giảm phí, lệ phí khi chưa có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

6. Sở Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý, theo dõi số phí, lệ phí được miễn, giảm sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố có hiệu lực thi hành.

7. Các sở, ban ngành thành phố, khi phát sinh thêm thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền thành phố đủ điều kiện, lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, hoàn thiện gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp, trình bổ sung Danh mục.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Lh*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UBND TP (2,3,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HCCBD.



CHỦ TỊCH

Trương Cảnh Tuyên



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CÔNG DÂN SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Quyết định số 4736/QĐ-UBND ngày 11 / 9 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan giải quyết	Khoản phí, lệ phí	Mức ưu đãi	Ghi chú
1	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất đồng thời với nhận thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết thời hạn sử dụng đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố	Theo Phụ lục II Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP (dự kiến 0 đồng)	Áp dụng từ ngày Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố có hiệu lực. Trước đó, thu theo quy định hiện hành.
2	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất đồng thời với xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết thời hạn sử dụng đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Như trên	Theo Phụ lục II Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP (dự kiến 0 đồng)	Như trên
3	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Như trên	Theo Phụ lục II Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP (dự kiến 0 đồng)	Như trên
4	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố	Theo Phụ lục III Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP (dự kiến giảm 50%)	Như trên. Địa phương cấu hình trên hệ thống sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan giải quyết	Khoản phí, lệ phí	Mức ưu đãi	Ghi chú
5	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Như trên	Theo Phụ lục III Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP (dự kiến giảm 50%)	Như trên
6	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Như trên	Theo Phụ lục III Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP (dự kiến giảm 50%)	Như trên
7	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Như trên	Theo Phụ lục III Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP (dự kiến giảm 50%)	Như trên
8	Đăng ký lại kết hôn	Ủy ban nhân dân cấp xã	Lệ phí hộ tịch trong nước thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố	Theo Phụ lục II Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP (dự kiến 0 đồng)	Như trên. Địa phương cấu hình trên hệ thống sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

Ghi chú: Các sở, ban, ngành tiếp tục rà soát thủ tục hành chính phát sinh đủ điều kiện, lấy ý kiến Sở Tài chính về phí, lệ phí và Sở Khoa học và Công nghệ về kỹ thuật trước khi chuyển Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trình bổ sung Danh mục.